

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2020
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thảo

2. Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-HN ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lương Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường X, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị C trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hữu N tự nguyện tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 20/5/2011.

Sau khi cưới, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 anh N chơi cá độ đá banh gây nợ nần phải bỏ trốn. Anh N hứa với chị từ bỏ cá độ, nên vợ chồng về nhà cha mẹ chồng ở phường Đ, thị xã A sống. Tuy nhiên, anh N không thay đổi tính tình, tiếp tục chơi cá độ đá banh, hỏi chị tiền để trả nợ cờ bạc nhưng chị không có tiền nên anh N đánh và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Đầu năm 2020 chị dẫn con đi nơi khác sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Hữu N nên yêu cầu được ly hôn.

Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày

24/8/2012, hiện đang sống chung. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Hữu N trình bày:* Anh và chị Lương Thị C tìm hiểu 01 năm rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh thuê trọ lập nghiệp. Năm 2017 vợ chồng về lại thị xã A sinh sống. Cuối năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh ham mê cờ bạc, không lo cho vợ con, làm không đưa tiền cho vợ mà còn lấy tiền vợ tiêu nên vợ chồng bất hòa, kinh cãi nhau. Tháng 5/2020 chị C dẫn con về ở nhà cha mẹ vợ đến nay. Anh nhiều lần đến động viên, hàn gắn nhưng chị C không đồng ý. Anh xét thấy còn tình cảm với vợ nên yêu cầu đoàn tụ.

Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày 24/8/2012, hiện đang sống chung. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao cháu Ngân cho chị C tiếp tục nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Chị Lương Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu N và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N. Giao con Nguyễn Ngọc Thu N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lương Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu N và yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung; bị đơn Nguyễn Hữu N đang cư trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Hữu N đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa theo đúng thủ tục tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hữu N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu N.

[3] Chị Lương Thị C và anh Nguyễn Hữu N tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đập Đá ngày 20/5/2011 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, chị C cho rằng không còn tình cảm với anh

N, yêu cầu ly hôn. Anh N xác định tháng 3/2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh thống nhất ly hôn nên ký tên vào đơn xin ly hôn do chị C viết, nhưng sau khi chị C bỏ đi anh suy nghĩ lại nhận thấy còn tình cảm với vợ nên yêu cầu đoàn tụ. Xét thực tế mâu thuẫn trong cuộc sống giữa chị C, anh N là trầm trọng. Từ 06 tháng nay vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm và không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tòa án đã nhiều lần mời anh tham dự các phiên hòa giải để tìm cách hàn gắn hạnh phúc cho vợ chồng. Anh N đã nhận giấy triệu tập nhưng không đến tham gia phiên hòa giải. Điều này chứng minh rằng anh N đã không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc. Do đó yêu cầu được ly hôn của chị C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Giữa chị C và anh N có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày 24/8/2012, hiện đang sống chị C. Cháu N là nữ, thời gian vợ chồng sống ly thân cháu vẫn ở với chị C, chị C có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, yêu cầu của chị C phù hợp với nguyện vọng của cháu N và được anh N thống nhất nên giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu N tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ nên ghi nhận.

[7] Về tài sản chung: Chị Lương Thị C và anh Nguyễn Hữu N không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Anh Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị C. Chị Lương Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

2/ *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Lương Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày 24/8/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu N cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người

trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/ *Về án phí*:

4.1/ Chị Lương Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004971 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

4.2/ Anh Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Lương Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Công Giáo